TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST-VHNGĐ	*Cao Bằng, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-CAO BẰNG

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2026/TLST –VDS ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Phùng Thị H, sinh năm 1993.

Số căn cước công dân: 004193006275 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1 cấp ngày 31/12/2021

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng.

- Lăng Văn H1, sinh năm 1989.

Số căn cước công dân: 004089001047 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1 cấp ngày 27/10/2025.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phùng Thị H và anh Lăng Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P (nay là UBND xã P), tỉnh Cao Bằng (Giấy đăng ký kết hôn số 05/2011).

Chị Phùng Thị H và anh Lăng Văn H1 chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn tới

thường xuyên xảy ra cãi vã, không thể hòa hợp. Mặc dù đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2023 cho đến nay. Chị H và anh H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không muốn về đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị H và anh H1 là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phùng Thị H và anh Lăng Văn H1 xác nhận có 02 con chung là Lăng Chí C, sinh ngày 16/5/2013 và Lăng Hoàng M, sinh ngày 28/9/2016. Khi ly hôn, chị H và anh H1 cùng thống nhất: Anh H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, còn chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/con/tháng, kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị H và anh H1 là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về lệ phí: Chị H và anh H1 thống nhất để chị H nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị H và anh Lăng Văn H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H và anh H1 có 02 con chung là Lăng Chí C, sinh ngày 16/5/2013 và Lăng Hoàng M, sinh ngày 28/9/2016. Khi ly hôn, anh H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, còn chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.500.000đ/con/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, kể từ tháng 5 năm 2026.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H, anh H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phùng Thị H tự nguyện

chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 00000191 ngày 03/4/2026. Xác nhận chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSNDKV2-CB;
- Phòng THADSKV2-CB;
- UBND xã PH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Thuý